

Số: 103/2019/QĐST - HNGĐ

HĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 842/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị A**, sinh năm 1974. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thửa đất 14D, tờ bản đồ 7 Phương Bãi, phường B G, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Đình Việt H**, sinh năm 1974. Nơi ĐKKHKT và cư trú: số 19B, dãy K, tập thể Công an, tổ dân phố 1, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị A và anh Đình Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đình Việt P, sinh ngày 22/8/1999 (đã trưởng thành); Đình Phương T, sinh ngày 06/3/2002 và Đình Quang M, sinh ngày 17/3/2006.

Giao chị Bùi Thị A trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đình Phương T, sinh ngày 06/3/2002 và Đình Quang M, sinh ngày 17/3/2006 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi anh chị có thoả thuận khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A.

Anh Đinh Việt H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị A và anh Đinh Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị A nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị A đã nộp tại biên lai số 0002131 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H Đ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận H Đ;
- THADS quận H Đ;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hòa